

# TIẾN HÀNH TỔNG ĐIỀU TRA NÔNG THÔN, NÔNG NGHIỆP VÀ THUỶ SẢN NĂM 2006 Ở NINH BÌNH

Lê Văn Dũng<sup>(\*)</sup>

**T**hực hiện Quyết định số 188/2005-QĐ-TTg ngày 26/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra Nông thôn, Nông nghiệp và Thuỷ sản (TĐTNT- NT &TS) năm 2006. Căn cứ vào hướng dẫn, phương án và kế hoạch tổ chức triển khai TĐT của BCĐTW, đến nay tỉnh Ninh Bình đã kết thúc khâu thu thập số liệu. Ban chỉ đạo Tổng điều tra (BCĐTĐT) tỉnh đã nghiệm thu toàn bộ tài liệu, phiếu điều tra của các địa phương để nhập tin, tổng hợp nhanh và công bố kết quả sơ bộ.

Qua thực tế triển khai cuộc Tổng điều tra có thể rút ra một số nhận xét ban đầu sau đây.

## 1. Thành lập BCĐTĐT và tổ thường trực

Căn cứ vào hướng dẫn của BCĐTW, UBND tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định thành lập BCĐTĐT tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Trưởng ban, đồng chí Cục trưởng Cục Thống kê là Phó Trưởng ban, các uỷ viên bao gồm lãnh đạo các Sở NN & PTNN, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên - Môi trường, Hội Nông dân và Cục Thống kê.

Ban chỉ đạo tỉnh đã quyết định thành lập tổ thường trực giúp việc BCĐ tỉnh do Phó Cục trưởng Cục Thống kê - uỷ viên BCĐTĐT tỉnh là tổ trưởng, Trưởng phòng Thống kê Nông nghiệp Cục Thống kê là tổ phó, 6 thành viên còn lại bao gồm lãnh đạo cấp

phòng và chuyên viên của các Sở, Ngành thành viên BCĐTĐT tỉnh.

BCĐTĐT tỉnh đã có văn bản hướng dẫn thành lập BCĐTĐT cấp huyện, thị xã, phường, thị trấn và tổ thường trực giúp việc BCĐTĐT cấp huyện, thị xã theo đúng quy định của BCĐTW. Đến ngày 20/01/2006 toàn bộ 8 huyện và thị xã đã quyết định thành lập BCĐTĐT và tổ thường trực. Đến ngày 10/02/2006 có 137/145 xã, phường, thị trấn thuộc 8 huyện, thị xã đã quyết định thành lập BCĐTĐT. Riêng 8 phường, thị trấn: Vân Giang, Thanh Bình (TX Ninh Bình); Bắc Sơn, Trung Sơn và Nam Sơn (TX Tam Điệp); Nho Quan (huyện Nho Quan); Me (huyện Gia Viễn); Phát Diệm (huyện Kim Sơn) do có tỷ lệ hộ Nông - Lâm nghiệp - Thuỷ sản chiếm dưới 60% tổng số hộ trên địa bàn - Theo quy định của BCĐTW không phải thành lập BCĐTĐT mà giao Chủ tịch UBND phường, thị trấn trực tiếp chỉ đạo mọi công việc TĐT và cán bộ thống kê phường, thị trấn là thường trực.

## 2. Công tác tuyên truyền

Ngay sau hội nghị tập huấn nghiệp vụ do TCTK tổ chức BCĐTĐT cấp tỉnh triển khai ngay các hoạt động theo phương án TĐT, trước hết là lập kế hoạch công tác tuyên truyền. Căn cứ vào kế hoạch công tác tuyên truyền, BCĐTĐT các cấp đã triển khai các bước tuyên truyền mục đích, yêu cầu, nội dung tổng điều tra trên các phương tiện thông tin đại chúng. Quán triệt chủ trương

(\*) Phó Cục trưởng Cục Thống kê Ninh Bình

tuyên truyền đảm bảo thiết thực và hiệu quả nên trọng tâm công tác này là ở địa phương, các trung tâm huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn và cho đến các thôn xóm, bản, tổ dân phố.

Thực hiện chủ trương đó, BCĐ tỉnh, huyện, thị xã đã in tài liệu, gửi khẩu hiệu và hướng dẫn nội dung tuyên truyền đến các xã, phường, thị trấn. Tuỳ theo điều kiện cụ thể của từng địa phương, BCĐTĐT các cấp đã vận dụng các hình thức tuyên truyền linh hoạt, thích hợp và có hiệu quả qua hệ thống phát thanh - truyền hình, truyền thanh 3 cấp, báo chí, khẩu hiệu lớn nhỏ, tập trung vào thời gian từ 28/6 đến 10/7 là những ngày đầu triển khai công tác điều tra, ghi phiếu. Hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, thị trấn, thôn, xóm, bản đã phục vụ tốt công tác tuyên truyền cho cuộc TĐT đến tận người dân ở các địa phương. Nhờ vận dụng linh hoạt và thiết thực như trên nên hầu hết cán bộ xã, phường, thị trấn, thôn, bản và hộ đều biết được mục đích, yêu cầu và nội dung cuộc TĐT, từ đó tự giác tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ điều tra khi triển khai công việc điều tra thực tế.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền chưa sôi động và không đồng đều ở các địa phương. Những ngày đầu tháng 7 thời tiết không thuận lợi - trời mưa nhiều nên việc tuyên truyền bằng hình thức khẩu hiệu, nhất là các khẩu hiệu lớn bằng zon bị hạn chế.

### **3. Công tác lập bảng kê**

Căn cứ kế hoạch công tác TĐT, trong tháng 4 và tháng 5 năm 2006, BCĐTĐT các cấp đã tập trung tổ chức chỉ đạo việc lập bảng kê các đối tượng TĐT. Đây là công việc rất quan trọng có liên quan đến các bước tiếp theo của TĐT như: phân phối

phiếu điều tra, trưng tập cán bộ điều tra (tổ trưởng, giám sát viên, điều tra viên), dự toán, phân bổ kinh phí điều tra, v.v... Vì vậy, ngay sau hội nghị tập huấn nghiệp vụ do BCĐTW mở, BCĐTĐT các cấp đã khẩn trương triển khai thực hiện công tác này và đạt kết quả tốt.

Công tác lập bảng kê danh sách hộ được tiến hành theo 2 bước, trước hết BCĐTĐT tỉnh đã mở hội nghị tập huấn, hướng dẫn và chỉ đạo BCĐTĐT các huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn thực hiện việc lập danh sách và đánh mã số các thôn, xóm, bản, tổ dân phố. Kết quả tổng hợp chung ban đầu toàn tỉnh có 1.579 thôn, xóm, bản, phố với 203.002 hộ thuộc đối tượng TĐT năm 2006. Trên cơ sở đó, BCĐTĐT chuẩn bị tài liệu, biểu mẫu báo cáo, mở hội nghị tập huấn nghiệp vụ lập bảng kê danh sách hộ (cấp tỉnh vào ngày 5 tháng 5 năm 2006, cấp huyện, thị xã từ 10-13 tháng 5 năm 2006 mỗi huyện, thị xã 1 ngày. BCĐTĐT xã, phường, thị trấn dành 1/2 ngày phổ biến cho trưởng thôn, xóm, phố, bản trước khi lập danh sách bảng kê). Từ ngày 15-26 tháng 5, các địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai, rà soát việc lập bảng kê danh sách hộ. Kết quả tổng hợp chung ở bước này toàn tỉnh có 202.829 hộ, 742 trang trại, 125 xã, 261 hợp tác xã, 22 doanh nghiệp và 11 cơ sở trực thuộc doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng TĐT.

Kết quả kiểm tra của BCĐTĐT tỉnh cho thấy, tất cả các thôn, xóm, bản, phố đều lập bảng kê theo đúng quy định của quy trình lập bảng kê. Do cán bộ lập bảng kê thường là trưởng thôn, xóm, ấp, bản, phố, nên về cơ bản việc trùng, sót hộ điều tra ít xảy ra.

Đánh giá chung, việc lập bảng kê trong cuộc TĐT lần này được BCĐTĐT các cấp tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện đúng

quy trình, đảm bảo tiến độ và chất lượng. Tuy nhiên, thiếu sót phổ biến của công tác lập bảng kê ở nhiều thôn, xóm, ấp, bản, phố là lượng thông tin ghi vào bảng kê chưa đầy đủ, độ tin cậy chưa cao, nhất là số hộ thường trú và thông tin về ngành sản xuất chính của hộ. Công tác rà soát bảng kê có làm nhưng chưa đều, một số nơi còn làm chiếu lệ, còn có hiện tượng tăng giảm đột biến số đơn vị điều tra giữa lập bảng kê với tổng rà soát và kết thúc điều tra thực tế. Tỷ lệ chênh lệch giữa số lượng đơn vị điều tra thực tế với khi lập bảng kê còn cao như: số trang trại giảm 14,4%.

#### **4. Trưng tập tổ trưởng, giám sát viên và điều tra viên**

Nhận thức được vai trò đặc biệt quan trọng của tổ trưởng, giám sát viên và điều tra viên trong quy trình và quá trình thu thập thông tin, số liệu, BCĐTĐT các cấp rất quan tâm đến việc lựa chọn đội ngũ này.

Ninh Bình có 52 xã miền núi, trong đó có 3 xã miền núi cao thuộc huyện Nho Quan. Căn cứ vào kết quả lập bảng kê danh sách đối tượng TĐT, số lượng phân bổ điều tra mẫu kinh tế hộ và điều tra mẫu giá thành sản xuất cây lúa của TW, BCĐTĐT tỉnh đã hướng dẫn, chỉ đạo BCĐTĐT cấp dưới tuyển chọn 1133 cán bộ tham gia TĐT trong đó cấp huyện, thị xã có 634 điều tra viên, 122 tổ trưởng, 361 giám sát viên. Về chất lượng và trình độ của đội ngũ tổ trưởng và điều tra viên cơ sở có 30% ở độ tuổi dưới 40, 42,6% từ 41- 50 tuổi, 27,4% trên 50 tuổi, 28,6% có trình độ văn hoá trung học cơ sở, 71,4% có trình độ từ phổ thông trung học trở lên.

Nhìn chung việc trưng tập, lựa chọn đội ngũ cán bộ tham gia TĐT, nhất là tổ trưởng và điều tra viên ở các địa phương tuân thủ

theo hướng dẫn quy định của BCĐTW và BCĐTĐT tỉnh về tiêu chuẩn và định mức công việc.

#### **5. Tập huấn nghiệp vụ**

Sau khi tiếp nhận tài liệu tập huấn nghiệp vụ TĐT của BCĐTW, ngày 30 tháng 5 BCĐTĐT tỉnh đã mở hội nghị triển khai kế hoạch TĐT, trong đó tập trung vào kế hoạch mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia TĐT. Trên cơ sở kết luận chỉ đạo của Trưởng ban chỉ đạo tỉnh, tổ thường trực chuẩn bị đầy đủ các điều kiện (tài liệu, kinh phí...) để mở lớp tập huấn nghiệp vụ và các quy trình áp dụng trong TĐT cho BCĐTĐT các huyện, thị xã trong thời gian 4 ngày (từ 6-9 tháng 6 năm 2006). Nội dung lớp tập huấn đúng như quy định tại "Quy trình tập huấn nghiệp vụ" của BCĐTW. Giảng viên là các đồng chí trong BCĐ và tổ thường trực cấp tỉnh đã tham dự lớp tập huấn do BCĐTW mở.

Kết quả kiểm tra kết thúc tập huấn nghiệp vụ 100% học viên đạt khá, giỏi trong đó có 21/32 học viên đạt loại giỏi (chiếm 65,6%); 11/32 học viên đạt loại khá (chiếm 34,4%). Các học viên đạt loại giỏi - chủ yếu là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng của các phòng thống kê nghiệp vụ thuộc cơ quan Cục Thống kê và các phòng Thống kê huyện, thị xã, BCĐTĐT tỉnh đã được chọn và phân công làm giảng viên các lớp tập huấn nghiệp vụ TĐT tại huyện, thị xã. BCĐ tỉnh cũng đã ban hành kế hoạch thống nhất hướng dẫn mở các lớp tập huấn nghiệp vụ TĐT cấp huyện, thị xã đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để mở các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cơ sở với thời gian mỗi lớp 3 ngày liên tục từ 20-28 tháng 6 năm 2006. Nhìn chung, nguyên tắc và nội dung áp dụng trong các lớp tập huấn nghiệp vụ cơ sở là

thiết thực: Ai điều tra biểu nào thì được tập huấn kỹ về nghiệp vụ của biểu đó, đối với các đối tượng là điều tra viên và tổ trưởng thì nội dung tập huấn chủ yếu tập trung vào việc hướng dẫn họ biết cách thu thập thông tin, cách ghi phiếu, cách kiểm tra nghiệm thu phiếu ở cơ sở.vv...Phương pháp tập huấn ở các huyện, thị xã đảm bảo theo chương trình chuẩn của BCĐ tỉnh và rất nghiêm túc. Trong 3 ngày, có 1 buổi đi thực tế tại địa bàn, cuối đợt tập huấn có kiểm tra; giảng viên các lớp tập huấn do được lựa chọn kỹ và nhìn chung nắm vững nghiệp vụ nên kết quả các lớp tập huấn đều đạt yêu cầu.

Tồn tại chủ yếu của các lớp tập huấn nghiệp vụ cơ sở là số lượng học viên khá đông, bên cạnh đó có ảnh hưởng của giải vô địch bóng đá thế giới nên hạn chế đến phần tiếp thu bài giảng của học viên. Điều tra viên và tổ trưởng không đồng đều về trình độ văn hoá và nghiệp vụ, một số điều tra viên cao tuổi (có 14 người từ 60 tuổi trở lên). Nghiệp vụ điều tra ghi phiếu cũng có nhiều nội dung rất khó đối với những người không làm công tác thống kê (như việc hiểu và ghi đúng mã hoạt động chính, phụ, người thu thập chính của hộ, ngành sản xuất kinh doanh chính của hộ...) cũng gây nhiều khó khăn cho công tác tập huấn nghiệp vụ và tiếp thu nghiệp vụ của cán bộ điều tra cơ sở.

## **6. Triển khai thu thập số liệu điều tra, ghi phiếu**

Sau tập huấn nghiệp vụ TĐT, BCĐTĐT các cấp triển khai thực hiện ngay công tác rà soát, hiệu chỉnh bổ sung bảng kê danh sách hộ điều tra theo nguyên tắc từng điều tra viên phụ trách điều tra ghi phiếu địa bàn nào thì chịu trách nhiệm rà soát bổ sung, hiệu chỉnh bảng kê danh sách hộ của địa bàn đó. Công việc này được tập trung thực hiện

trong 2 ngày 29-30 tháng 6. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2006, hầu hết các địa phương trong toàn tỉnh đều đồng loạt triển khai công tác thu thập số liệu tại đơn vị điều tra - chủ yếu là đối với các hộ.

Nhìn chung, công tác thu thập số liệu điều tra, ghi phiếu tại các địa bàn thôn, xóm, bản, phố được điều tra viên thực hiện đúng quy trình. Lực lượng cán bộ tham gia TĐT, trực tiếp là tổ trưởng và điều tra viên đã xuống địa bàn phỏng vấn chủ hộ và các thành viên trong hộ để thu thập thông tin và ghi phiếu điều tra. Công tác điều tra, ghi phiếu tiến hành thuận lợi, mọi người dân đều ủng hộ và nhiệt tình cộng tác, trả lời các câu hỏi của điều tra viên.

Rút kinh nghiệm từ các cuộc TĐT trước, việc triển khai thu thập thông tin tại các địa bàn được tổ chức chặt chẽ hơn, đa số các địa phương BCĐTĐT cấp huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn đều tổ chức họp điều tra viên thống nhất lại những vấn đề về nghiệp vụ trước khi xuống các hộ điều tra thực tế, tổ chức điều tra thí điểm một số hộ để rút kinh nghiệm trong ngày đầu, sau đó mới mở rộng. Nhờ cách làm này đã hạn chế các sai sót trong khâu thu thập số liệu và ghi phiếu của điều tra viên. Tính chất chuyên môn hoá, phân công nhiệm vụ rõ ràng - điều tra viên làm loại phiếu nào thì triển khai ngay phiếu đó - được thực hiện xuyên suốt từ khâu tập huấn nghiệp vụ đến triển khai thực tế nên đã hạn chế đáng kể sai sót và nâng cao chất lượng số liệu.

Việc giám sát, kiểm tra giải quyết những vướng mắc và sai sót về nghiệp vụ điều tra, ghi phiếu cũng được thực hiện ngay từ đầu và liên tục trong suốt 1 tháng triển khai TĐT đã phát huy tác dụng tích cực. Qua kiểm tra và báo cáo của giám sát viên các cấp chưa

phát hiện điều tra viên nào không đến trực tiếp thu thập thông tin tại các hộ.

Do có 7 loại phiếu điều tra có nội dung khác nhau nên việc tổ chức thu thập số liệu của các điều tra viên được BCĐTĐT tỉnh và các huyện, thị xã quan tâm và bố trí hợp lý. Các phiếu điều tra xã, HTX, trang trại, doanh nghiệp, cơ sở trực thuộc và các phiếu điều tra mẫu do có nhiều nội dung khó và số lượng ít nên chủ yếu giao cho cán bộ thống kê xã, huyện, thị xã và tỉnh làm, còn phiếu điều tra hộ giao cho điều tra viên thực hiện với sự giám sát và kiểm tra chặt chẽ, thường xuyên của tổ trưởng và BCĐTĐT các cấp.

### **7. Công tác giám sát, kiểm tra và phúc tra**

Ban chỉ đạo tổng điều tra các cấp từ tỉnh, huyện, thị xã đến các xã, phường, thị trấn rất quan tâm đến công tác giám sát, kiểm tra, phúc tra kết quả điều tra, ghi phiếu của điều tra viên ngay từ những ngày đầu và thường xuyên, liên tục suốt quá trình triển khai.

Công tác giám sát, kiểm tra được thực hiện ngay từ bước lập bảng kê cho đến điều tra thực tế. BCĐTĐT cấp tỉnh, huyện, thị xã ngoài việc bố trí, phân công thành viên phụ trách địa bàn còn có kế hoạch cụ thể về thời gian và thành phần các đoàn công tác xuống kiểm tra tại cơ sở. Rất nhiều đoàn kiểm tra, kể cả của BCĐTW đã đến tận địa bàn thôn, xóm, bản, xã để xem xét cách phỏng vấn thu thập thông tin ghi phiếu của điều tra viên cũng như cách trả lời của đối tượng điều tra để từ đó góp ý cho điều tra viên, tổ trưởng. Ngoài ra còn nắm tiến độ công tác điều tra, góp ý kiến về công tác tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện TĐT của BCĐ cấp dưới, đôn đốc nhắc nhở các hoạt động tuyên truyền cho TĐT, kịp thời giải

quyết những vướng mắc, đề xuất của cơ sở... Riêng thường trực BCĐTĐT tỉnh đã tổ chức 20 đợt kiểm tra (4 đợt kiểm tra và rà soát việc lập bảng kê; 16 đợt kiểm tra công tác điều tra, ghi phiếu) ở tất cả các địa phương (100% các huyện, thị xã, trên 80% số xã, phường, thị trấn), ưu tiên tập trung cho 42 xã được chọn mẫu điều tra kinh tế hộ và giá thành sản xuất lúa để kịp thời chọn mẫu điều tra theo quy trình chọn mẫu của BCĐTW (phiếu 6/ĐTHM và 7/ĐTHQ) cho sát với tình hình thực tế. Cũng thông qua đó, kết hợp với các thông báo số 1,2,3 của BCĐTW, kịp thời thông báo rút kinh nghiệm chỉ đạo và chuyển tải nội dung đến tận điều tra viên, tổ trưởng, giám sát viên các cấp để phát huy mặt làm tốt, uốn nắn, sửa chữa khắc phục mặt chưa làm tốt.

Ưu điểm của công tác kiểm tra, giám sát các cấp là rất thiết thực, có hiệu quả. Qua các đợt kiểm tra chất lượng phiếu điều tra được hoàn thiện, sai sót được kịp thời khắc phục, nhất là phiếu điều tra hộ, HTX, xã, trang trại.

Công tác phúc tra được BCĐTĐT các cấp thực hiện theo đúng “quy trình phúc tra” của BCĐTW. Ngày 31 tháng 7 năm 2006 BCĐTĐT tỉnh đã có văn bản thông báo danh sách các xã, thôn, xóm được chọn mẫu phúc tra, số lượng hộ cần phúc tra của từng huyện, thị xã. Kiểm tra và nghiệm thu của BCĐ tỉnh cho thấy trên địa bàn được kiểm tra chưa phát hiện tình trạng phúc tra hình thức, các phiếu phúc tra, biên bản phúc tra đều rõ ràng, tin cậy.

Tuy nhiên, công tác giám sát kiểm tra, phúc tra chưa thực hiện thường xuyên, chưa đều ở nhiều BCĐTĐT cấp xã, phường, thị trấn. Ở các địa phương này thường có biểu hiện giao phó cho cán bộ thống kê. Vai trò

giám sát điều tra của thành viên các ngành khác trong BCĐTĐT cấp tỉnh, huyện, thị xã ngay cả đến với những địa bàn được phân công phụ trách cũng chưa rõ nét, tác dụng còn bị hạn chế. Nhiều nơi công tác kiểm tra nặng về đôn đốc. Phương pháp giám sát, kiểm tra, giúp đỡ cơ sở của một số giám sát viên các cấp còn thiếu sâu sát, cụ thể còn có tình trạng qua loa đại khái, ít đi sâu vào việc xem xét kiểm tra hướng dẫn cụ thể cho điều tra viên biết cách khắc phục những lỗi sai sót trên phiếu. Một số cán bộ kiểm tra, tổ trưởng điều tra trình độ nghiệp vụ hạn chế, thậm chí còn yếu hơn so với điều tra viên nên chưa phát huy được tác dụng trong công tác giám sát, kiểm tra, không phát hiện và khắc phục hết những sai sót của điều tra viên.

#### **8. Công tác nghiệm thu tài liệu, phiếu điều tra và tổng hợp nhanh kết quả**

Nhằm tránh thời gian vào mùa mưa bão, nhiều nơi trụ sở làm việc của UBND xã chật hẹp, không đảm bảo cho công tác bảo quản, lưu giữ tài liệu an toàn. Vì vậy, công tác nghiệm thu các loại tài liệu, phiếu điều tra và tổng hợp nhanh kết quả điều tra đã được BCĐTĐT các cấp, UBND các địa phương quan tâm chỉ đạo và tiến hành đúng theo kế hoạch và quy trình.

Về công tác nghiệm thu tài liệu, phiếu điều tra giữa các cấp, BCĐTĐT tỉnh đã có văn bản quy định rõ nội dung, quy trình nghiệm thu, phương pháp kiểm tra chất lượng phiếu, nghiệm thu kết quả tổng hợp nhanh và công tác bảo quản lưu giữ tài liệu, phiếu điều tra, đồng thời có kế hoạch cụ thể phân công các đoàn nghiệm thu, phân công giám sát viên phụ trách công tác này tại các huyện, thị xã.

Trước khi nghiệm thu, bàn giao tài liệu phiếu điều tra cho cấp trên hầu hết các xã, phường, thị trấn và cấp huyện, thị xã đều tổ chức rà soát, kiểm tra lại 100% phiếu trước khi tổng hợp nhanh, một số nơi ở cấp xã, phường, thị trấn đã ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xử lý, tổng hợp nhanh kết quả TĐT. Nhờ vậy, qua tổng hợp nhanh và nghiệm thu đã kịp thời phát hiện được những chỗ bất hợp lý của số liệu, giúp địa phương kịp thời khắc phục, hoàn thiện phiếu gốc cả về chỉ tiêu điều tra, cả về độ tin cậy của số liệu ghi chép trên phiếu.

Về số lượng phiếu điều tra đã được nghiệm thu, tổng hợp nhanh gồm có: 202.939 phiếu hộ, tăng 110 phiếu so với khi rà soát, hiệu chỉnh bảng kê; 635 phiếu trang trại, giảm 107 trang trại; 125/125 phiếu xã, 260/261 phiếu HTX, 23/22 phiếu doanh nghiệp, 11/11 phiếu cơ sở trực thuộc, 1000/1000 phiếu điều tra mẫu kinh tế hộ và 100/100 phiếu điều tra mẫu giá thành sản xuất cây lúa.

Tổng quát lại, cuộc TĐT NT, NN & TS năm 2006 ở tỉnh Ninh Bình đã cơ bản hoàn thành khâu thu thập, kiểm tra nghiệm thu và tổng hợp nhanh kết quả sơ bộ, đảm bảo kế hoạch thời gian và chất lượng theo yêu cầu đã đề ra.

Tuy vậy, qua từng khâu công việc triển khai TĐT cũng còn bộc lộ những tồn tại, thiếu sót có nguyên nhân do việc thiết kế phiếu điều tra ở một số chỉ tiêu đòi hỏi cán bộ điều tra phải có trình độ mới làm được, có nguyên nhân do công tác phân công, quản lý, kiểm tra chất lượng công việc điều tra của BCĐ các cấp còn thiếu sát sao, chặt chẽ. Song nguyên nhân chủ yếu vẫn là chất lượng tổ trưởng, điều tra viên không đồng đều về trình độ **(tiếp theo trang 25)**

năng lực nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm với công việc được giao đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng thông tin, số liệu trong các phiếu điều tra.

Đối với cuộc TĐT lớn, phạm vi rộng, đối tượng điều tra nhiều, chủ yếu là hộ khu vực nông thôn nên những tồn tại, sai sót là khó tránh khỏi. Song BCĐTĐT từ tỉnh, huyện, thị xã đến các xã, phường, thị trấn đã kịp thời phát hiện và cố gắng khắc phục nên đã hạn chế rất nhiều những sai sót, góp phần nâng cao độ tin cậy và chất lượng số liệu TĐT.

### **9. Một số công việc chủ yếu trong thời gian tới**

- Chỉ đạo thực hiện việc nghiệm thu, hoàn thiện và làm sạch phiếu điều tra các loại. Kiểm tra, chỉnh lý kết quả tổng hợp sơ bộ theo hệ thống biểu tổng hợp nhanh quy định của BCĐTW, xử lý tổng hợp nhanh kết quả một số chỉ tiêu khác theo yêu cầu của BCĐ tỉnh. Trên cơ sở đó viết báo cáo phân

tích kết quả TĐTNT - NN & TS năm 2006 tỉnh Ninh Bình, chuẩn bị các điều kiện để họp BCĐTĐT tỉnh thông qua kết quả TĐT trên địa bàn toàn tỉnh và báo cáo với BCĐTW để có thể công bố kết quả sơ bộ vào cuối tháng 10 năm 2006.

- Lập kế hoạch chỉ đạo triển khai các bước công việc xử lý nhập tin TĐTNT - NN & TS năm 2006 theo quy định và phần mềm thống nhất của TW. Phân công, phân nhiệm cụ thể, rõ từng khâu công việc từ cán bộ quản lý, quản trị mạng, giao nhận phiếu đến tổ chức nhập tin, gửi các file dữ liệu về Trung tâm tin học Thống kê theo đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo triển khai tổng kết TĐT cấp huyện, thị xã và cấp tỉnh trong tháng 12/2006. Hướng dẫn và đôn đốc các huyện, thị xã quyết toán kinh phí TĐT theo đúng chế độ trong hướng dẫn chi tiêu kinh phí của TW và BCĐTĐT tỉnh ■